

Soạn bài Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản

I. DÙNG KIỂU CÂU BỊ ĐỘNG

Câu 1. Cho đoạn trích:

Hắn chỉ thấy nhục, chứ yêu đương gì. Không, hắn chưa được một người đàn bà nào yêu cả, vì thế mà bát cháo hành của thị Nở làm hắn suy nghĩ nhiều. Hắn có thể tìm bạn được, sao lại chỉ gây kẻ thù?

(Nam Cao - *Chí Phèo*)

Trả lời:

- Câu bị động trong đoạn văn trên là câu: *Hắn chưa được một người đàn bà nào yêu cả.*
- Mô hình chung của kiểu câu bị động: Đối tượng của hành động - động từ bị động (bị, được) - chủ thể hành động - hành động.
- Chuyển câu bị động trên sang câu chủ động: *Chưa một người đàn bà nào yêu hắn cả.*
- Mô hình chung của câu chủ động là: Chủ thể hành động - hành động - đối tượng của hành động.
- Thay câu chủ động vào đoạn văn, ta thấy: Câu không sai nhưng không nối tiếp ý và hướng triển khai ý của câu trước đó. Câu đầu của đoạn đang nói về "hắn", chọn "hắn" làm đề tài và vẫn hàm ý bỏ ngỏ thông tin. Vì thế mà, câu tiếp theo nên tiếp tục chọn "hắn" làm đề tài. Muốn thế cần viết câu theo kiểu câu bị động. Nếu viết câu chủ động vào vị trí đó thì không tiếp tục đề tài về "hắn" được mà đột ngột chuyển sang nói về "một người đàn bà nào". Như thế mạch lôgic của các câu sẽ bị phá vỡ.

Câu 2. Cho đoạn trích sau:

Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời: có ai nấu cho mà ăn đâu? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa! Đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay "đàn bà".

(Nam Cao - *Chí Phèo*)

Trả lời:

- Câu bị động trong đoạn văn trên là: *Đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay "đàn bà".*
- Tác dụng của việc dùng câu bị động trong đoạn văn đã cho là: Tạo sự liên kết ý với câu đi trước, nghĩa là tiếp tục đề tài nói về "hắn".

Soạn bài Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản

Câu 3. Viết một đoạn văn về Nam Cao trong đó có sử dụng câu bị động.

Gợi ý trả lời:

Có thể chọn viết về con người, phong cách nghệ thuật hay giới thiệu các đề tài chính trong sáng tác của Nam Cao. Sau đó, cần giải thích lí do dùng câu bị động và phân tích tác dụng của câu bị động đó. Khi giải thích và phân tích cần dựa vào sự liên kết ý với các câu đi trước câu bị động đó.

Đoạn văn tham khảo:

“Tốt nghiệp thành chung, Nam Cao được người bác họ đưa vào Nam sinh sống. Vì sức khoẻ, Nam Cao lại ra Bắc sống bằng nghề dạy học và viết văn”.

=> Câu bị động “*Nam Cao được một người bác họ đưa vào Nam sinh sống*”. Câu này nhấn mạnh bước ngoặt của cuộc đời Nam Cao.

II. DÙNG KIỂU CÂU CÓ KHỞI NGŨ

Câu 1. Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi:

Phải cho hắn ăn tí gì mới được. Đang ốm thế thì chỉ ăn cháo hành, ra được mồ hôi thì là nhẹ nhõm người ngay đó mà... Thế là vừa sáng, thị đã chạy đi tìm gạo. Hành thì nhà thị may lại còn. Thị nấu bỏ vào cái rổ mang ra cho Chí Phèo.

(Nam Cao - *Chí Phèo*)

- Xác định khởi ngữ và những câu có khởi ngữ.
- So sánh tác dụng trong văn bản của kiểu câu có khởi ngữ với kiểu câu không có khởi ngữ.

Trả lời:

- Trong đoạn văn trên, câu có chứa khởi ngữ là câu: "*Hành thì nhà thị may lại còn*". Khởi ngữ của câu là: hành.
- So sánh câu có chứa khởi ngữ nêu trên với câu không có khởi ngữ tương đương về nghĩa (*Nhà thị may lại còn hành*), ta thấy:

- Hai câu tương đương về nghĩa cơ bản: Cùng biểu hiện một sự việc.

- Câu có chứa khởi ngữ có liên kết chặt chẽ hơn về ý với câu đi trước nhờ sự đối lập giữa các từ gạo và hành (hai thứ cần thiết để nấu cháo). Hơn thế, do câu trước đã hàm ý nói về

Soạn bài Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản

"cháo hành" và câu kế tiếp đã nói về "gạo" thì việc bắt đầu câu này bằng một khởi ngữ (hành) sẽ làm cho mạch văn trôi chảy hơn. Chính vì thế mà cách viết của Nam Cao là cách viết tối ưu.

Câu 2. Lựa chọn câu văn thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn văn:

Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. [...]

(Lê Minh Khuê - *Những ngôi sao xa xôi*)

A. Các anh lái xe nhận xét về mắt tôi: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”

B. Mắt tôi được các anh lái xe bảo là: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.

C. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”

D. Mắt tôi theo lời các anh lái xe là có cái nhìn xa xăm.

Trả lời:

- Phương án: **C**- Còn mắt tôi các anh lái xe bảo: "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm"

- Câu có thành phần khởi ngữ "còn mắt tôi" ở đầu câu, khởi ngữ này sẽ tiếp tục loạt đề tài tôi đang nói trong đoạn văn: *tôi, bím tóc, cái cổ, mắt* nghĩa là tạo cho đoạn văn sự liên kết, mạch lạc.

Câu 3. Xác định khởi ngữ trong mỗi đoạn trích sau và phân tích đặc điểm của khởi ngữ về các mặt:

- Vị trí của khởi ngữ trong câu

- Dấu hiệu về quãng ngắt (dấu phẩy) hoặc hư từ sau khởi ngữ.

- Tác dụng của khởi ngữ đối với việc thể hiện đề tài của câu, đối với sự liên kết ý với câu đi trước, sự nhấn mạnh ý, sự đối lập ý, ...

a) *Tôi mong đồng bào ai cũng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.*

(Hồ Chí Minh - *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục*)

b) *Chỗ đứng chính của văn nghệ là ở tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu trong đời sống thiên nhiên và đời sống xã hội của chúng ta. Cảm giác, tình tự, đời sống cảm xúc,*

Soạn bài Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản

ấy là chiến khu chính của văn nghệ. Tôn-xtôi nói vắn tắt: Nghệ thuật là tiếng nói tình cảm.

(Nguyễn Đình Thi, *Tuyển tập*, tập III,

NXB Văn học, Hà Nội, 1997)

Trả lời:

a) - Câu có khởi ngữ là câu: *Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.*

- Khởi ngữ: Tự tôi.

- Vị trí: Đứng ở đầu câu, trước chủ ngữ.

- Có quãng ngắt (dấu phẩy) sau khởi ngữ.

- Tác dụng của khởi ngữ: Nêu một đề tài có quan hệ liên tưởng với điều đã nói trong câu trước (đồng bào - tôi).

b) - Câu chứa khởi ngữ là câu: Cảm giác, tình tự, đời sống cảm xúc, ấy là chiến khu chính của văn nghệ.

- Khởi ngữ: Cảm giác, tình tự, đời sống cảm xúc.

- Vị trí: Đứng ở đầu câu, trước chủ ngữ (ấy).

- Có quãng ngắt (dấu phẩy) sau khởi ngữ.

- Tác dụng của khởi ngữ: Nêu một đề tài có quan hệ với điều đã nói trong câu đi trước (thể hiện thông tin đã biết từ câu đi trước): Tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu (câu trước) --> Cảm giác, tình tự, đời sống cảm xúc (khởi ngữ ở câu sau).

III. DÙNG KIỂU CÂU CÓ TRẠNG NGỮ CHỈ TÌNH HUỐNG

Câu 1. Cho đoạn văn:

Thị nghĩ bụng: hãy dùng yêu để hỏi cô thị đã.

Thấy thị hỏi, bà già kia bật cười. Bà tưởng cháu bà nói đùa.

(Nam Cao - *Chí Phèo*)

a. Phần in đậm nằm ở vị trí nào của câu.

Soạn bài Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản

b. Nó có cấu tạo như thế nào?

c. Chuyển phân in đậm về vị trí sau chủ ngữ và nhận xét sự giống và khác nhau về cấu tạo, về nội dung của các câu trước khi chuyển.

Trả lời:

- Phần in đậm nằm ở vị trí đầu câu.

- Phần in đậm có cấu tạo là cụm động từ.

- Có thể chuyển phần in đậm như sau: *Bà già kia thấy thị hỏi, bật cười.*

=> Nhận xét: Sau khi chuyển, câu có hai vị ngữ. Hai vị ngữ đó cùng có cấu tạo là các cụm động từ, cùng biểu hiện hoạt động của một chủ thể là *bà già kia*. Nhưng viết theo kiểu câu có một cụm động từ ở trước chủ ngữ thì câu nổi tiếp rõ ràng hơn với câu trước đó.

Câu 2. Chọn câu để điền vào vị trí để trống trong đoạn văn:

- *Em thấp đên lên chị Liên nhé?*

[...]

- *Hãng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngoài đây với chị kéo ở trong ấy muối.*

(Thạch Lam - Hai đứa trẻ)

A. Khi nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

B. Liên nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

C. Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

D. Liên nghe tiếng An, đứng dậy trả lời:

Trả lời:

- Ở vị trí để trống trong đoạn văn trên, Thạch Lam đã sử dụng câu: *Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời* (câu trong phương án C). Đây là một câu có trạng ngữ chỉ tình huống. Sở dĩ tác giả không chọn các kiểu câu khác là vì:

Soạn bài Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản

- Kiểu câu ở phương án A (*Khi nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời*) có trạng ngữ chỉ thời gian: *Khi*. Nếu viết theo cách này thì sự việc ở câu này và câu trước đó như xa nhau, cảm giác cách một khoảng thời gian.

- Kiểu câu ở phương án B (*Liên nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời*;) là kiểu câu có hai vế, đều có chủ ngữ và vị ngữ. Kiểu câu này lặp lại chủ ngữ (Liên) không cần thiết, gây cho câu ấn tượng nặng nề.

- Kiểu câu ở phương án D (*Liên nghe tiếng An, đứng dậy trả lời*;) là kiểu câu có 1 chủ ngữ và 2 vị ngữ. Kiểu câu này cũng không tạo được mạch liên kết ý chặt chẽ với câu trước đó, vì thế không thể sử dụng được trong trường hợp này.

Chỉ có kiểu câu C (*Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời*;) là phù hợp. Câu này vừa đúng về ý, vừa liên kết ý chặt chẽ lại mềm mại và uyển chuyển.

Câu 3. Cho đoạn văn:

Nhận được phiên trát của Sơn Hưng Tuyên đốc bộ đường, viên quan coi ngục quay lại hỏi thầy thơ lại giúp việc trong đề lao:

- Này, thầy bát, cứ công văn này, thì chúng ta sắp nhận được sáu tên tù án chém.

(Nguyễn Tuân - *Chữ người tử tù*)

a. Xác định trạng ngữ chỉ tình huống.

b. Nêu tác dụng của việc đặt câu có trạng ngữ chỉ tình huống về mặt phân biệt thông tin thứ yếu trong câu và thông tin quan trọng.

Trả lời:

a) Trạng ngữ chỉ tình huống trong câu đầu của đoạn văn trên là: *Nhận được phiên trát của Sơn Hưng Tuyên đốc bộ đường*.

b) Câu văn có chứa trạng ngữ nêu trên là câu đầu của văn bản nên tác dụng của trạng ngữ này không phải là để liên kết văn bản, cũng không phải thể hiện thông tin đã biết, mà là phân biệt tin thứ yếu (thể hiện ở phần phụ đầu câu) với tin quan trọng (nằm trong phần vị ngữ chính của câu: quay lại hỏi thầy thơ lại giúp việc).

IV. TỔNG KẾT VỀ VIỆC SỬ DỤNG BA KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN

Thành phần chủ ngữ trong kiểu câu bị động, thành phần khởi ngữ và trạng ngữ chỉ tình huống đều chiếm vị trí đầu câu trong những câu chứa chúng.

Soạn bài Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản

Các thành phần kể trên thường thể hiện nội dung thông tin đã biết từ những câu đi trước trong văn bản, hay thể hiện một nội dung dễ dàng liên tưởng từ những điều đã biết ở những câu đi trước.

Việc sử dụng những kiểu câu bị động, câu có thành phần khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống có tác dụng liên kết ý, tạo sự mạch lạc trong văn bản.